

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/DS-ST

Ngày: 20-6-2023

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Tha Mlô; 2. Bà Bùi Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện CuM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Linh – Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CuM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 16/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-DS ngày 31/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng B

Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Đình H – chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch CuM'gar (Theo Giấy ủy quyền số 904A/GUQ-BIDV.DL ngày 07/11/2022) (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 102 H, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn L và bà H W Niê (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Đình H trình bày:

Ông Hoàng Văn L và bà H W Niê có vay vốn tại Ngân hàng B (chi nhánh Đắk Lắk – Phòng giao dịch CuM'gar) theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/9355323/HĐTD ngày 14/01/2019, cụ thể: Số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu, chăn nuôi; ngày trả nợ gốc 14/01/2020; trả lãi 03 tháng 01 lần vào các ngày 14 của tháng. Thực hiện cam kết trả nợ, ông L và bà H W mới trả được số tiền lãi là 12.341.096 đồng, số tiền gốc và tiền lãi còn lại đến nay vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông L và bà H W ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 01/2016/9355323/HĐBĐ ngày 06/01/2017 để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 49, diện tích 8060 m² tại xã Q, huyện C; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 003899 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/12/2016.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Văn L và bà H W Niê thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 240.550.303 đồng, trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 90.550.303 đồng, tiếp tục tính tiền lãi phát sinh cho đến khi ông L và bà H W thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông L và bà H W không thanh toán hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Hoàng Văn L và bà H W Niê vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nên Tòa án không thể lấy ý kiến của ông Hoàng Văn L và bà H W Niê về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không thể tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 463; 464; 466; 468 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hoàng

Văn L và bà H W Niê trả nợ cho Ngân hàng B số nợ gốc 150.000.000 đồng và nợ lãi. Trường hợp ông Hoàng Văn L và bà H W Niê không trả nợ hoặc không trả nợ đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Về án phí: ông Hoàng Văn L và bà H W Niê phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Hoàng Văn L và bà H W Niê, trú tại buôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk trả số tiền đã vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CuM'gar theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Hoàng Văn L và bà H W Niê nhưng ông Hoàng Văn L và bà H W Niê vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về số nợ: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Ông Hoàng Văn L và bà H W Niê có vay vốn tại Ngân hàng B theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/9355323/HĐTD ngày 14/01/2019, cụ thể: Số tiền vay 150.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; ngày trả nợ gốc 14/01/2020; trả lãi 03 tháng 01 lần vào các ngày 14 của tháng. Thực hiện cam kết trả nợ, ông L và bà H W mới trả được số tiền lãi là 12.341.096 đồng, số tiền gốc và tiền lãi còn lại đến nay vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Xét hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, việc vợ chồng ông L, bà H W không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả toàn bộ số nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, cần buộc ông L và bà H W trả nợ toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự.

Cụ thể: Tổng số nợ là 240.550.303 đồng, trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 90.550.303 đồng; tiếp tục tính nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 21/6/2023 cho đến khi ông L và bà H W trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3.2] Về tài sản bảo đảm: Để bảo đảm cho khoản vay, ông Hoàng Văn L và bà H W Niê ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 01/2016/9355323/HĐBĐ ngày 06/01/2017 để thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 49, diện tích 8060 m² tại xã Q, huyện C; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 003899 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/12/2016.

Xét hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông Hoàng Văn L và bà H W Niê không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Hoàng Văn L và bà H W Niê tự nguyện trả hết nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 003899 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/12/2016 cho ông L và bà H Wen.

[3.3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu xem xét thẩm định của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn ông Hoàng Văn L và bà H W Niê phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng được nhận lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định sau khi thu được từ ông Hoàng Văn L và bà H W Niê.

[3.4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Hoàng Văn L và bà H W Niê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả. Cụ thể:

Án phí = 240.550.303 đồng x 5% = 12.028.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B.

Buộc ông Hoàng Văn L và bà H W Niê có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng B số tiền 240.550.303 đồng, trong đó tiền gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 90.550.303 đồng; tiếp tục tính nợ lãi phát sinh kể từ ngày 21/6/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 01/2019/9355323/HĐTD ngày 14/01/2019 cho đến khi ông Hoàng Văn L và bà H W Niê thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ.

Khi ông Hoàng Văn L và bà H W Niê trả xong nợ thì Ngân hàng B có trách nhiệm trả lại cho ông L và bà H W01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 003899 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/12/2016.

Trường hợp ông Hoàng Văn L và bà H W Niê không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp số 01/2016/9355323/HĐBĐ ngày 06/01/2017 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 52, tờ bản đồ số 49, diện tích 8060 m² tại xã Q, huyện C để thu hồi nợ.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Hoàng Văn L và bà H W Niê phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng B được nhận lại 2.000.000 đồng tiền tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được ông L và bà H W.

Về án phí: Ông Hoàng Văn L và bà H W Niê phải chịu 12.028.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.569.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0013805 ngày 14/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Đương sự được quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui

định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện CưM'gar
- THADS huyện CưM'gar
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thiên Lý